

Thời gian : 07h00 - 16/12/2009

HỌC KỲ : 3

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
1	141320032	Tôn Nữ Quỳnh Anh	C14KCD1	7	8.5				7			7.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
2	141320038	Phạm Thị Phương Đông	C14KCD1	9	9.5				10			6.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
3	141320041	Phạm Thị Thanh Dung	C14KCD1	8	10				8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
4	141320042	Trần Anh Dũng	C14KCD1	10	9				8			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
5	141320043	Võ Thị Thùy Dương	C14KCD1	5	8				9			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
6	141320044	Nguyễn Thị Thu Hà	C14KCD1	10	10				8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
7	141320046	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	C14KCD1	10	7.5				10			6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
8	141320049	Đỗ Lê Hồng Hậu	C14KCD1	8	9				10			6.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
9	141320050	Trần Thị Hiền	C14KCD1	9	7.5				10			6.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
10	141320051	Nguyễn Thị Hiếu	C14KCD1	7	9				9			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
11	141320052	Phan Thị Hòa	C14KCD1	10	10				10			6.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
12	141320054	Nguyễn Thị Hoài	C14KCD1	10	8				10			6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
13	141320055	Phạm Ngọc Hùng	C14KCD1	8	10				9			7.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
14	141320057	Nguyễn Thị Hường	C14KCD1	10	8				10			6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
15	141320058	Nguyễn Thị Thùy Liên	C14KCD1	10	8				7			7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
16	141320060	Trần Thị Linh	C14KCD1	10	10				10			6.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
17	141320062	Trần Thị Giang Long	C14KCD1	10	10				10			6.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
18	141320066	Nguyễn Thị Ngọc Mai	C14KCD1	9	8.5				10			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
19	141320069	Hồ Thị Tố Nga	C14KCD1	0	5				10		P	P	Nợ HP		
20	141320070	Nguyễn Thị Hồng Nga	C14KCD1	4	7.5				8			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
21	141320075	Bùi Thị Minh Nguyên	C14KCD1	10	8.5				10			6.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
22	141320076	Võ Đăng Nguyên	C14KCD1	4	5				0			7.0	4.8	Bốn phẩy Tám	
23	141320077	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	C14KCD1	10	8.5				10			6.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
24	141320079	Phan Thị Ny	C14KCD1	5	10				8			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
25	141320083	Nguyễn Thị Bích Phương	C14KCD1	10	9				7			8.0	8.1	Tám phẩy Một	
26	141320086	Phạm Thị Thắm	C14KCD1	9	9				10			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
27	141320088	Nguyễn Đức Thắng	C14KCD1	10	9.5				8			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
28	141320090	Trần Văn Thành	C14KCD1	10	8				10			6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
29	141320092	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	C14KCD1	8	10				10			7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
30	141320094	Lê Quốc Thịnh	C14KCD1	0	0				0			8.0	4.4	Bốn phẩy Bốn	
31	141320096	Nguyễn Thị Hải Thương	C14KCD1	10	9				10			6.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
32	141320097	Nguyễn Thị Thương	C14KCD1	10	9				8			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	

Thời gian : 07h00 - 16/12/2009

HỌC KỲ : 3

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
33	141320099	Bùi Thị Thu	Thủy	C14KCD1	8	8				10			7.0	8.0	Tám
34	141320103	Mai Thị Thu	Trang	C14KCD1	10	10				10			8.0	8.9	Tám phẩy Chín
35	141320104	Đỗ Trần Hạnh	Trình	C14KCD1	7	10				9			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
36	141320106	Nguyễn Thị Thanh	Vân	C14KCD1	10	10				10			6.0	7.8	Bảy phẩy Tám
37	141320108	Đinh Huỳnh Duy	Vũ	C14KCD1	5	10				9			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
38	141320109	Nguyễn Đức	Vượng	C14KCD1	8	7.5				0			8.0	6.0	Sáu
39	141320111	Trình Thị Thanh	Xuyên	C14KCD1	10	10				10			6.0	7.8	Bảy phẩy Tám
40	141320031	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	C14KCD2	8	10				8			6.0	7.1	Bảy phẩy Một
41	141320033	Phan Thị	Bé	C14KCD2	9	8				8			P	P	Nợ HP
42	141320035	Huỳnh Thị Như	Đào	C14KCD2	10	10				8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
43	141320036	Trương Thị Anh	Đào	C14KCD2	10	10				9			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy
44	141320037	Lê Đình	Diễn	C14KCD2	0	0				0			6.0	3.3	Ba phẩy Ba
45	141320039	Trần Thị Thuỳ	Dung	C14KCD2	7	10				8			6.0	7.0	Bảy
46	141320040	Lý Thuỳ	Dung	C14KCD2	8	10				7			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín
47	141320045	Võ Ngọc	Hân	C14KCD2	8	9				9			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba
48	141320047	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	C14KCD2	10	10				9			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy
49	141320048	Lê Thị	Hậu	C14KCD2	8	10				10			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy
50	141320053	Lê Thị	Hoài	C14KCD2	10	7.5				9			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
51	141320059	Nguyễn Trần Hoài	Linh	C14KCD2	8	9				9			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
52	141320061	Hồ Lê Diệu	Linh	C14KCD2	8	10				10			7.0	8.2	Tám phẩy Hai
53	141320064	Lê Thị Đan	Ly	C14KCD2	8	9				0			6.0	5.0	Năm
54	141320065	Nguyễn Thị Xuân	Mai	C14KCD2	10	10				9			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy
55	141320067	Lê Thị Trà	My	C14KCD2	7	10				10			6.0	7.5	Bảy phẩy Năm
56	141320068	Nguyễn Quang	Nam	C14KCD2	10	10				10			7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
57	141320071	Võ Thị Thùy	Ngân	C14KCD2	10	10				10			7.0	8.4	Tám phẩy Bốn
58	141320072	Hoàng Thị	Ngân	C14KCD2	8	7.5				10			7.0	7.9	Bảy phẩy Chín
59	141320073	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	C14KCD2	10	8				10			7.0	8.2	Tám phẩy Hai
60	141320074	Trần Lê	Ngọc	C14KCD2	10	8.5				9			6.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
61	141320078	Thân Thị Hồng	Nhiên	C14KCD2	10	9.5				10			8.0	8.9	Tám phẩy Chín
62	141320080	Hô Tư	Phúc	C14KCD2	10	7.5				9			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba
63	141320082	Nguyễn Thị	Phương	C14KCD2	8	7.5				8			7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
64	141320084	Trần Ngọc Đỗ	Quyên	C14KCD2	7	10				10			8.0	8.6	Tám phẩy Sáu

Thời gian : 07h00 - 16/12/2009

HỌC KỲ : 3

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25				55	SỐ	CHỮ
65	141320085	Nguyễn Thị Tân	C14KCD2	10	10				10			8.0	8.9	Tám phẩy Chín	
66	141320087	Lê Thị Phương	C14KCD2	10	10				10			7.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
67	141320089	Đinh Thị Hoài	C14KCD2	10	7.5				9			7.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
68	141320093	Lê Thị Phương	C14KCD2	9	7.5				9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
69	141320095	Lê Văn Minh	C14KCD2	8	8.5				9			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
70	141320098	Phùng Thị Thanh	C14KCD2	10	10				10			7.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
71	141320100	Phan Thị Thu	C14KCD2	5	9.5				10			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
72	141320101	Nguyễn Diệp	C14KCD2	8	8				9			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
73	141320102	Nguyễn Thị Thùy	C14KCD2	10	8.5				8			8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
74	141320105	Hoàng Thị	C14KCD2	7	9				10			7.0	8.0	Tám	
75	141320107	Lê	C14KCD2	9	9.5				10			7.0	8.2	Tám phẩy Hai	
76	141320110	Võ Thị Kim	C14KCD2	5	7				10			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
77	141320112	Lê Thị Như	C14KCD2	9	8				10			7.0	8.1	Tám phẩy Một	
78	141320113	Lê Hoàng	C14KCD2	10	9				10			7.0	8.3	Tám phẩy Ba	